

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Số: H6 /2023/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công công trình đối với các dự án được thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 20 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;



Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng quy định việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4523/TTr-SXD ngày 18 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công công trình đối với các dự án được thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh Khánh Hòa;
- Đài Phát thanh – Truyền hình Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, Tle, LV. 43

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

QUY ĐỊNH

**Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công công trình
đối với các dự án được thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình
mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*(Kèm theo Quyết định số HC /2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công công trình đối với các dự án được thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại Chương IV Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong việc quản lý, tổ chức thực hiện các dự án được thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại Chương IV Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

Điều 3. Nội dung, định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công công trình trong tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù

1. Nội dung, chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư bao gồm các thành phần chi phí sau:

a) Chi phí khảo sát (nếu có): Chi phí khảo sát xây dựng phục vụ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đơn giản (*lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản*) được xác định bằng dự toán theo hướng dẫn tại Phụ lục số V - Phương pháp xác định dự toán chi phí khảo sát xây dựng kèm theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

b) Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đơn giản bằng 50% chi phí theo quy định tại Mục 2 Chương II Phần II được ban hành kèm Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (*Định mức theo Bảng 2.8*).

c) Phí thẩm định Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình đơn giản bằng



50% chi phí được quy định tại điểm 4.5 khoản 4 Chương II Phần II được ban hành kèm Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Nội dung, chi phí hỗ trợ quản lý dự án đầu tư xây dựng:

a) Chi phí quản lý dự án đầu tư xây dựng được xác định bằng 50% chi phí theo quy định tại Mục 1 Chương I Phần II được ban hành kèm Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

b) Trường hợp các dự án đầu tư xây dựng trên biển; dự án trải dài dọc theo tuyến biên giới trên đất liền, dự án tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (vùng bãi ngang ven biển; xã biên giới, xã an toàn khu; các thôn bản đặc biệt khó khăn) theo quy định của Chính phủ thì xác định bằng chi phí được xác định tại điểm a khoản 2 Điều này nhân với hệ số điều chỉnh 1,35.

3. Nội dung, chi phí hỗ trợ giám sát thi công công trình:

a) Chi phí giám sát thi công xây dựng công trình được xác định bằng 50% chi phí theo quy định tại Mục 8 Chương II Phần II được ban hành kèm Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

b) Trường hợp các dự án đầu tư xây dựng trên biển; dự án trải dài dọc theo tuyến biên giới trên đất liền, dự án tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ thì xác định bằng chi phí được xác định tại điểm a khoản 3 Điều này nhân với hệ số điều chỉnh 1,2.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

- Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành cấp tỉnh gồm: Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình đơn giản đối với các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc chuyên ngành quản lý.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định tại Quyết định này.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện thanh toán, quyết toán đối với các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù áp dụng theo quy định tại Quyết định này.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình đơn giản đối với các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trên địa bàn do mình quản lý.

b) Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác lập, thẩm định hồ sơ xây dựng công trình đơn giản khi Ủy ban nhân dân cấp xã không đủ điều kiện năng lực để thực hiện.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Hướng dẫn, kiểm tra Ban Quản lý xã lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản của các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trên địa bàn do mình quản lý hoặc đề nghị cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ việc lập hồ sơ (nếu thấy cần thiết).

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình đơn giản được áp dụng cơ chế đặc thù trên địa bàn do mình quản lý theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp không đủ năng lực để thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn do mình quản lý.

6. Trách nhiệm của Ban Quản lý xã

a) Tổ chức lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản trình UBND cấp xã thẩm định và phê duyệt theo quy định.

b) Chịu trách nhiệm đối với chất lượng hồ sơ thiết kế, dự toán do mình tổ chức lập.

Điều 5: Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp thực tế hoặc có vướng mắc thì các đơn vị gửi báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

